

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/DS-ST

Ngày 26-4-2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh

Ông Nguyễn Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 389/2023/TLST-DS, ngày 27 tháng 12 năm 2023, về “Tranh chấp hợp đồng mua bán”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty AA

Địa chỉ: Số 42, Khu C9, đường số 15, khu dân cư TA, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ hiện nay: Số 2, đường TTT, phường BK, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn LL, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn 8, xã VS, huyện TS, tỉnh Thanh Hoá. Chỗ ở hiện nay: Khóm 5, phường 11, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Lê Quang Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 12/4/2024 (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Phan Thanh D, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã LDDA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/12/2023, quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn Công ty AA, người đại diện theo uỷ quyền là anh Lê Quang Đ trình bày:

Công ty AA và ông Phan Thanh D đã thực hiện giao dịch mua bán hàng hoá, cụ thể Công ty AA và ông D đã thực hiện ký kết Hợp đồng mua bán hàng hoá số T6-H9/HĐMUB-ACL ngày 06/6/2022, ông D mua 01 máy lọc nước 2 vòi tinh khiết và khoáng, giá 5.990.000 đồng; phương thức thanh toán là trả góp hàng tháng, trả trước

590.000 đồng, còn nợ lại 5.400.000 đồng, hàng tháng ông D phải trả tiền góp số tiền 600.000 đồng, trả trong tháng (ngày nào trong tháng trả cũng được).

Sau khi ký kết hợp đồng xong thì ông D đã trả cho Công ty AA số tiền 590.000 đồng, Công ty AA đã giao máy lọc nước cho ông D xong.

Ông D đã trả góp cho Công ty AA được số tiền như sau: Ngày 08/7/2022 ông D đã trả góp số tiền 600.000 đồng; ngày 03/8/2022 ông D trả góp số tiền 600.000 đồng; ngày 03/9/2022 ông D trả góp số tiền 600.000 đồng; ngày 03/10/2022 ông D trả góp số tiền 600.000 đồng; ngày 14/01/2023 ông D trả góp số tiền 1.000.000 đồng; tổng cộng ông D đã trả được số tiền 3.990.000 đồng, còn nợ lại số tiền 2.000.000 đồng; Ông D cũng đã vi phạm thời gian trả nợ theo hợp đồng mua bán đã ký. Công ty AA đã nhiều lần yêu cầu ông D trả số tiền còn nợ nhưng ông D vẫn không trả.

Việc mua máy lọc nước là cá nhân ông D ký kết hợp đồng nên Công ty AA yêu cầu cá nhân ông D trả số tiền mua máy lọc nước còn nợ là 2.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Đối với bị đơn ông Phan Thanh D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, cũng như triệu tập ông D tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông D vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71; bị đơn ông Phan Thanh Danh thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39; khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 430, 434, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty AA đối với ông Phan Thanh D; buộc ông Phan Thanh D trả cho Công ty AA số tiền 2.000.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm ông D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty AA tranh chấp hợp đồng mua bán với ông Phan Thanh D nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về giao dịch dân sự, cụ thể là tranh chấp hợp đồng mua bán; Ông D cư trú tại ấp 3, xã LDD A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty AA yêu cầu ông Phan Thanh D trả số tiền 2.000.000 đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là anh Lê Quang Đ xác định Công ty AA và ông Phan Thanh D đã thực hiện giao dịch mua bán hàng hoá, cụ thể Công ty AA và ông D đã thực hiện ký kết hợp đồng mua bán hàng hoá số T6-H9/HĐMUB-ACL ngày 06/6/2022, ông D mua 01 máy lọc nước 2 vòi tinh khiết và khoáng, giá 5.990.000 đồng; phương thức thanh toán là trả góp hàng tháng, trả trước 590.000 đồng, còn nợ lại 5.400.000 đồng, hàng tháng ông D phải trả tiền góp là 600.000 đồng, trả trong tháng (ngày nào trong tháng trả cũng được). Sau khi ký kết hợp đồng xong thì ông D đã trả cho Công ty AA số tiền 590.000 đồng, Công ty AA đã giao máy lọc nước cho ông D xong.

Ông D đã trả góp cho Công ty AA được số tiền như sau: Ngày 08/7/2022 trả số tiền 600.000 đồng; ngày 03/8/2022 trả số tiền 600.000 đồng; ngày 03/9/2022 trả số tiền 600.000 đồng; ngày 03/10/2022 trả số tiền 600.000 đồng; ngày 14/01/2023 trả số tiền 1.000.000 đồng; tổng cộng ông D đã trả được số tiền 3.990.000 đồng, còn nợ lại số tiền 2.000.000 đồng nên yêu cầu ông D trả số tiền 2.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Hợp đồng mua bán hàng hoá số T6-H9/HĐMUB-ACL ngày 06/6/2022, ông D mua 01 máy lọc nước 2 vòi tinh khiết và khoáng giá 5.990.000 đồng; ông D trả trước 590.000 đồng, còn nợ lại 5.400.000 đồng, hàng tháng ông D phải trả tiền góp là 600.000 đồng. Sau khi hai bên ký kết hợp đồng và giao tài sản xong thì ông Danh đã trả góp cho Công ty AA tổng số tiền 3.990.000 đồng, còn nợ lại số tiền 2.000.000 đồng. Do đó Công ty AA yêu cầu ông D trả số tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Do Công ty AA không yêu cầu giải quyết về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ nên căn cứ Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm ông Phan Thanh D phải chịu số tiền 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Công ty AA không phải chịu án phí, Công ty AA đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009850 ngày 27/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H được hoàn lại số tiền 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 430, 434, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty AA đối với ông Phan Thanh D.

- Buộc ông Phan Thanh D trả cho Công ty AA số tiền 2.000.000 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm buộc ông Phan Thanh D phải chịu số tiền 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Công ty AA không phải chịu án phí, Công ty AA đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009850 ngày 27/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H được hoàn lại số tiền 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni

